

Số: 3162 /QĐ-BGDĐT

- P.KHTH: scan hoặc lấy trên mạng photo trên lãnh đạo
Đưa lên mạng

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2020
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÁN BỘ
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1990
Ngày 22 / 10 / 20 20

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai
Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

23/10
Wanam

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật số 60/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 và Luật Đê điều số 79/2006/QH11;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống thiên tai Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025.

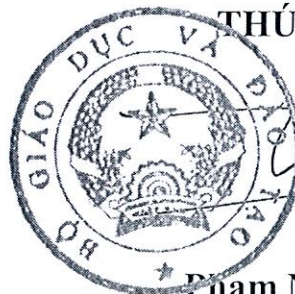
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021 và thay thế Quyết định số 4068/QĐ-BGDĐT ngày 08/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc sở giáo dục và đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các đại học, học viện, viện; Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Ban Chỉ đạo TWPCTT (để b/cáo);
- Ủy ban Quốc gia UPSCTT&TKCN (để b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành Trung ương;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, Cục CSVC (10 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thuởng

Phạm Ngọc Thuởng

**KẾ HOẠCH****PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TẠI BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3162 /QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung**

Tăng cường quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai, nâng cao năng lực, tính chủ động của toàn ngành Giáo dục trong phòng, chống thiên tai; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, trang bị kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý, đội ngũ nhà giáo, người học (bao gồm trẻ em mầm non, sinh viên, học sinh từ tiểu học đến đại học) và người lao động; xây dựng tiêu chuẩn, qui chuẩn đảm bảo an toàn trước thiên tai đối với trường, lớp học; huy động và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực; tăng cường hợp tác quốc tế để phòng, chống thiên tai trong ngành Giáo dục nhằm hạn chế sự thiệt hại về người và tài sản, giảm thiểu sự gián đoạn các hoạt động dạy - học, góp phần phát triển giáo dục, kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng; bảo đảm thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục gắn kết với công tác phòng, chống thiên tai.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Xây dựng hệ thống văn bản chỉ đạo, quản lý và điều hành công tác phòng, chống thiên tai trong ngành Giáo dục.

b) Nâng cao vai trò, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phòng, chống thiên tai đối với cơ quan quản lý giáo dục các cấp, các cơ sở giáo dục và đào tạo trong toàn quốc.

c) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan quản lý giáo dục các cấp và các cơ sở giáo dục và đào tạo về công tác phòng, chống thiên tai.

d) Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai cho người học.

đ) Tập huấn nâng cao năng lực về công tác phòng, chống thiên tai cho 100% cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và cán bộ chuyên trách công tác phòng, chống thiên tai trong ngành Giáo dục.

e) Đến năm 2025, 100% các cơ sở giáo dục thuộc các khu vực chịu nhiều ảnh hưởng bởi thiên tai xây dựng được kế hoạch phòng, chống và ứng phó thiên tai của đơn vị mình; Tổ công tác phòng, chống thiên tai các cấp được trang bị kiến thức và kỹ năng về phòng, chống thiên tai, cùng hệ thống thông tin liên lạc phù hợp, hiệu quả.

g) Lồng ghép, tích hợp những kiến thức cơ bản về phòng, chống thiên tai vào các chương trình giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp trong các cơ sở giáo dục; từ năm 2021 tổ chức triển khai đại trà theo kế hoạch cụ thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

h) Tích hợp những kiến thức cơ bản về phòng, chống thiên tai với bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu.

i) Mở và tổ chức đào tạo các chuyên ngành phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu.

k) Ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông vào chỉ đạo, quản lý công tác phòng, chống thiên tai. Hoàn thiện và triển khai đồng bộ hệ thống phần mềm quản lý rủi ro thiên tai nhằm chủ động trong công tác quản lý và chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu.

l) Nghiên cứu và thiết kế mô hình trường/lớp học an toàn phòng, chống thiên tai; tổ chức thí điểm và triển khai áp dụng đại trà trên toàn quốc theo kế hoạch cụ thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

m) Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững chung của đất nước.

II. NGUYÊN TẮC

1. Tuân thủ Luật phòng, chống thiên tai và các quy định khác có liên quan.

2. Thực hiện đồng bộ, theo giai đoạn và có trọng điểm, vừa có tính cấp bách, vừa có tính lâu dài. Công tác phòng, chống thiên tai được thực hiện theo phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ) và chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả. Công tác khắc phục hậu quả phải kết hợp với khôi phục và nâng cấp, bảo đảm sự phát triển bền vững của từng vùng và từng lĩnh vực. phòng, chống thiên tai được thực hiện theo sự phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng và phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai.

3. Phòng, chống thiên tai phải bảo đảm tính nhân đạo, công bằng, minh bạch, bình đẳng giới và ưu tiên đối tượng dễ tổn thương đặc biệt là trẻ em, học sinh bị khuyết tật.



4. Phòng, chống thiên tai phải gắn với bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Các hoạt động phòng, chống thiên tai tại các cơ sở giáo dục và đào tạo phải được nằm trong kế hoạch hoạt động chung của đơn vị, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các kế hoạch hoạt động khác của đơn vị như: Kế hoạch an toàn trường học, Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, Kế hoạch an toàn vệ sinh dịch tễ... và phải được triển khai nghiêm túc và liên tục trong cả năm kể cả ngày nghỉ hè, lễ, tết.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp Bộ, bộ phận phụ trách (gọi chung là tổ) phòng, chống thiên tai các cấp quản lý, các cơ sở giáo dục và đào tạo trong ngành Giáo dục

Bộ Giáo dục và Đào tạo thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, bao gồm: Ban Chỉ huy và Tổ giúp việc Ban Chỉ huy, phân công đơn vị thường trực và các đơn vị phối hợp.

Trên cơ sở quy định của Luật phòng, chống thiên tai và các văn bản quy phạm pháp luật khác, các cấp quản lý, các cơ sở giáo dục và đào tạo thành lập tổ phòng, chống thiên tai tại cơ sở đồng thời phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động, cơ chế phối hợp với Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp tại địa phương.

2. Rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai của ngành Giáo dục

a) Rà soát các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai của ngành Giáo dục cho phù hợp với các chuẩn quốc tế: xác định mức độ phù hợp, vấn đề cần phải bổ sung, thay đổi (ví dụ như ‘*Chuẩn tối thiểu về giáo dục trong hoàn cảnh khẩn cấp*’, ‘*Bình đẳng giới*’, sự tham gia bình đẳng, hiệu quả của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người học và cộng đồng nhằm ‘*Giảm thiểu sự gián đoạn*’, ‘*Tăng khả năng phục hồi sớm*’ góp phần ‘*Phát triển bền vững*’ ngành Giáo dục,...).

b) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế, chính sách liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai của ngành Giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thế giới (2021-2022).

c) Xây dựng văn bản quy định, hướng dẫn đánh giá trường/lớp học phòng, chống thiên tai tại các khu vực đặc thù và trong cả nước.

d) Xây dựng, triển khai văn bản thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ cơ sở giáo dục, người học, cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên gặp khó khăn do thiên tai gây ra, đặc biệt quan tâm tới vùng miền hay xảy ra thiên tai.

3. Tuyên truyền về công tác phòng, chống thiên tai trong ngành Giáo dục

a) Chủ trì phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai; Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, tổ chức có liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác phòng, chống thiên tai (2021 - 2022).

b) Xây dựng cơ chế và tổ chức tuyên truyền để tạo sự đồng thuận, tham gia tích cực, bình đẳng của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người học và cộng đồng trong công tác phòng, chống thiên tai (2021 - 2025).

c) Biên soạn mới, điều chỉnh bổ sung các tài liệu tuyên truyền về công tác phòng, chống thiên tai trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung cấp và cao đẳng sư phạm, đại học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm hướng nghiệp... phù hợp với nội dung, chương trình các cấp học, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành Giáo dục trong giai đoạn tới (2021 - 2025).

d) Tiếp tục bồi dưỡng cán bộ cốt cán ở các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục về phương pháp, kỹ năng tuyên truyền tiến tới triển khai đại trà trong toàn ngành Giáo dục (2021 - 2025).

đ) Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan thông tin, báo chí tổ chức các chương trình tuyên truyền thường xuyên, định kỳ trong tất cả các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ quan quản lý giáo dục các cấp bằng nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn; tổ chức nhân rộng kinh nghiệm hay về công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai (2021 - 2025).

e) Tổ chức nghiêm túc "Ngày truyền thống phòng chống thiên tai của Việt Nam" ngày 22/5 hằng năm, Tuần lễ Quốc gia phòng, chống thiên tai, Ngày Quốc tế thiên tai 13/10.

4. Bồi dưỡng, tập huấn về công tác phòng, chống thiên tai cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, người lao động

a) Xác định nội dung, phương pháp, biên soạn tài liệu bồi dưỡng, tập huấn phù hợp với từng đối tượng trong ngành Giáo dục.

b) Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên, định kỳ cho cán bộ quản lý, đội ngũ nhà giáo cốt cán ở Trung ương và địa phương về phương pháp tích hợp, lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào các môn học phù hợp với chương trình, các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

c) Hướng dẫn tích hợp nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động liên quan của toàn ngành Giáo dục.



d) Tiếp tục triển khai tập huấn sâu rộng Khung trường học an toàn cho các cơ sở giáo dục và đào tạo.

đ) Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, nhà giáo về nội dung giáo dục phòng, chống thiên tai theo nội dung chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới (2021).

5. Đưa kiến thức về phòng, chống thiên tai, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu vào nhà trường

a) Rà soát, đánh giá thực trạng việc đưa kiến thức về phòng, chống thiên tai, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu vào hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

b) Cập nhật, tích hợp, lồng ghép có chọn lọc những kiến thức về công tác phòng, chống thiên tai, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu vào các môn học phù hợp chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; phối hợp chặt chẽ với các nội dung giáo dục ‘*Ứng phó với biến đổi khí hậu*’, ‘*Môi trường*’, ‘*Kỹ năng sống*’, ‘*Phòng chống tai nạn thương tích*’ và ‘*Chuẩn tối thiểu về giáo dục trong hoàn cảnh khẩn cấp*’ cùng với nội dung ‘*Hỗ trợ tâm lý trẻ em trong các hoạt động giáo dục trong hoàn cảnh khẩn cấp*’ để tránh chồng chéo, quá tải cho người học.

c) Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho người học liên quan tới công tác phòng, chống thiên tai, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu thông qua việc thúc đẩy nhận thức, kỹ năng, hành vi và thói quen sống xanh, lành mạnh và thân thiện.

d) Tích hợp nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động, phong trào của ngành Giáo dục: Trường học an toàn, xanh, sạch, đẹp...; tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn kỹ năng phòng chống đuối nước trong các cơ sở giáo dục phổ thông; công tác kiểm định chất lượng giáo dục; công tác thi đua khen thưởng; công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; giáo dục kỹ năng sống trong trường phổ thông; bình đẳng giới trong trường học; chung tay cùng quan tâm đến đối tượng yếu thế để không ai bị bỏ lại phía sau; tuyên truyền, giáo dục và phổ biến pháp luật của ngành Giáo dục.

6. Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm công tác phòng, chống thiên tai các cấp

a) Định danh, phân định rõ vai trò, nhiệm vụ ứng với vị trí việc làm của đội ngũ cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm công tác phòng, chống thiên tai các cấp quản lý giáo dục.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành phòng, chống thiên tai đội ngũ cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm.

7. Tổ chức đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật về phòng, chống thiên tai

a) Xác định điều kiện căn bản và chỉ đạo xây dựng chương trình đào tạo cho các chuyên ngành phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu tại một số trường đại học trọng điểm (2021 - 2025).

b) Chỉ đạo tổ chức đào tạo chuyên ngành phòng, chống thiên tai tại một số trường đại học trọng điểm ở một số khu vực đặc thù (2021 - 2025).

c) Tích hợp nội dung phòng, chống thiên tai vào một số môn, ngành có liên quan hoặc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp ở các trường không đào tạo chuyên ngành phòng, chống thiên tai (2021 - 2025).

d) Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào thực tiễn những vấn đề liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến công tác phòng, chống thiên tai, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu (2021 - 2025).

8. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai

Tăng cường hợp tác quốc tế với các nước trong khu vực và trên thế giới, các tổ chức trong nước và quốc tế có tiềm năng và nhiều kinh nghiệm về phòng, chống thiên tai và phát triển bền vững trong lĩnh vực giáo dục nhằm chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm và huy động nguồn lực cho việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Khảo sát, đánh giá về công tác phòng, chống thiên tai trong ngành Giáo dục

a) Đánh giá thực trạng công tác giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng phòng, chống thiên tai; tình hình thiệt hại trong ngành Giáo dục do thiên tai gây ra (2021 - 2022).

b) Đánh giá khả năng (nhận thức, kỹ năng, năng lực) và kết quả thực tiễn đã đạt được trong công tác phòng, chống, ứng phó và khả năng phục hồi sớm sau thiên tai của ngành Giáo dục.

c) Xác định các vùng đặc thù trong công tác phòng, chống thiên tai, xây dựng bản đồ màu về thiên tai theo từng địa phương, về khả năng ứng phó, khắc phục hậu quả nhanh, ổn định, bền vững.

d) Cập nhật dự báo về các loại hình thiên tai, cảnh báo mức độ tác hại của từng loại hình thiên tai, khả năng phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai của các cơ sở giáo dục và đào tạo.

10. Xây dựng cơ chế phối hợp trong công tác phòng, chống thiên tai

a) Tổ chức xây dựng hệ thống thông tin hai chiều giữa các sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục với Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện phối hợp chặt chẽ giữa

Bộ Giáo dục và Đào tạo với các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong công tác phòng, chống thiên tai.

b) Áp dụng công nghệ 4.0 vào chỉ đạo, quản lý công tác phòng, chống thiên tai. Hoàn thiện và triển khai đồng bộ, hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý rủi ro thiên tai nhằm chủ động trong công tác quản lý và chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu. Tích hợp, kết nối vào Hệ thống quản trị dữ liệu của ngành Giáo dục.

c) Xây dựng quy trình, cơ chế tổ chức hoạt động, cơ chế phối hợp hiệu quả cho công việc và những người tham gia, tránh hình thức, quá tải hoặc chủ quan để đảm bảo công tác phòng, chống thiên tai đạt hiệu quả. Xây dựng cơ chế phối hợp hành động giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với các Bộ, ngành Trung ương, địa phương, các cơ sở giáo dục, các nước trong khu vực và trên thế giới, các tổ chức quốc tế trong việc triển khai Kế hoạch phòng, chống thiên tai của ngành Giáo dục.

11. Xây dựng quỹ và tổ chức nguồn dự phòng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, đặc biệt là các tổ chức quốc tế có nhiều tiềm năng, nhằm huy động mọi nguồn lực để tổ chức và triển khai lập Quỹ dự phòng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, xây dựng cơ chế đồng thuận trong việc tổ chức, huy động và sử dụng Quỹ dự phòng được huy động từ các nước và các tổ chức quốc tế (2021 - 2025).

b) Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực để chia sẻ trách nhiệm, đáp ứng kịp thời, có hiệu quả các yêu cầu của công tác phòng, chống thiên tai, tránh lãng phí, chồng chéo hoặc không đáp ứng được yêu cầu ở cơ sở.

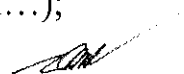
c) Tổ chức dự phòng năng động ở các khu vực có nguy cơ hay xảy ra thiên tai về thiết bị dạy học, sách vở và hỗ trợ một phần cơ sở vật chất cho cán bộ quản lý, đội ngũ nhà giáo, nhân viên và học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do thiên tai gây ra.

12. Nghiên cứu, thiết kế và nhân rộng mô hình trường/lớp học an toàn phòng, chống thiên tai

a) Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn bảo đảm an toàn trước thiên tai đối với trường, lớp học và các công trình khác thuộc phạm vi quản lý của ngành Giáo dục.

b) Nghiên cứu, thiết kế mô hình trường/lớp học an toàn đáp ứng yêu cầu của công tác phòng, chống thiên tai ở một số đối tượng, khu vực đặc thù như:

- Học sinh ít tuổi, bị khuyết tật, yếu thể, dân tộc thiểu số;
- Vùng biển, ven biển (bão, lụt, sạt lở, sóng thần...);



- Vùng đồi núi, ven sông suối (lũ quét, sạt lở, hạn hán, cháy rừng...);
- Vùng đồng bằng, ven biển (lụt, bão, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn ...);
- Vùng đô thị (động đất, cháy nổ, ô nhiễm môi trường...);

c) Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và địa phương đầu tư xây dựng trường/lớp học an toàn phòng, chống thiên tai ở một số khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai để tổ chức dạy, học và là nơi tránh trú an toàn cho cộng đồng khi có thiên tai xảy ra.

13. Trang thiết bị, máy móc phục vụ công tác phòng, chống thiên tai

a) Mua sắm thiết bị, máy móc phục vụ cho hoạt động chuyên môn của cán bộ chuyên trách phòng, chống thiên tai theo quy định.

b) Hỗ trợ, tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm sử dụng thiết bị, máy móc cần thiết của cơ quan phục vụ công tác phòng, chống thiên tai.

c) Chỉ đạo, định hướng việc sử dụng tranh ảnh, thiết bị, máy móc, phần mềm lồng ghép, tích hợp kiến thức về phòng, chống thiên tai vào giảng dạy trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

14. Kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác phòng, chống thiên tai trong ngành Giáo dục

a) Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác phòng, chống thiên tai tại các địa phương, các cơ sở giáo dục đào tạo theo nhiệm vụ của ngành và phân công của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

b) Kiểm tra đánh giá thực tế việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai của các địa phương, các cơ sở giáo dục và đào tạo.

15. Khen thưởng, kỷ luật trong công tác phòng, chống thiên tai trong ngành Giáo dục

a) Rà soát, đánh giá, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống thiên tai, tổ chức khen thưởng theo quy định.

b) Xử lý, kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân vi phạm các quy định về phòng, chống thiên tai.

IV. CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

1. Biện pháp phi công trình

a) Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai; thành lập, kiện toàn và duy trì Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tổ phòng, chống thiên tai tại các sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục.

b) Đưa kiến thức về phòng, chống thiên tai vào các cơ sở giáo dục; biên soạn tài liệu, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cán bộ quản lý giáo dục và đội ngũ nhà giáo.

c) Tổ chức thông tin, tuyên truyền về công tác phòng, chống thiên tai trong các cơ sở giáo dục đào tạo và cộng đồng.

d) Xây dựng đề án thu thập, xử lý thông tin, kiểm tra, đánh giá trước, trong và sau thảm họa thiên tai nhằm chủ động lập kế hoạch chuẩn bị, ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

e) Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công tác phòng, chống thiên tai quốc gia và nhu cầu xã hội.

2. Biện pháp công trình

a) Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn bảo đảm an toàn trước thiên tai đối với trường, lớp học và các công trình khác thuộc phạm vi quản lý của Ngành.

b) Lập dự án, đề án đầu tư mới cơ sở hạ tầng trường học theo hướng an toàn, bền vững trước thiên tai kết hợp phòng tránh tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh môi trường, an toàn trước dịch bệnh, an toàn giao thông, an toàn cháy nổ...

c) Nghiên cứu, thiết kế mô hình và xây dựng thí điểm trường học an toàn phòng, chống thiên tai tại một số khu vực đặc thù.

3. Chương trình, dự án ưu tiên

a) Biên soạn tài liệu, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cán bộ quản lý, đội ngũ nhà giáo, người học, người lao động về phòng, chống thiên tai, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu.

b) Thông tin, tuyên truyền, đưa kiến thức về công tác phòng, chống thiên tai vào các cơ sở giáo dục và cộng đồng.

c) Nghiên cứu, thiết kế mô hình và xây dựng thí điểm mẫu trường học an toàn phòng, chống thiên tai tại một số khu vực đặc thù.

4. Chương trình, dự án kết hợp

Lồng ghép, phối hợp với các chương trình, dự án và các hoạt động khác của ngành Giáo dục.

V. NGUỒN LỰC

1. Nguồn nhân lực

a) Các cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, người học, người lao động trong các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc ngành Giáo dục.

b) Phối hợp với lực lượng chuyên trách về công tác phòng, chống thiên tai của các đơn vị liên quan (Quân đội, Công an, Y tế, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công đoàn, các tổ chức quốc tế,...).

c) Các doanh nghiệp xây dựng, sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

d) Cộng đồng dân cư tại địa bàn các cơ sở giáo dục và đào tạo.

2. Nguồn tài chính

a) Ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm một phần cho việc đầu tư thực hiện các chương trình, dự án phòng, chống thiên tai; nguồn kinh phí dự phòng để xử lý, khắc phục hậu quả thiên tai trong ngành Giáo dục.

b) Nguồn hỗ trợ của Nhà nước cho sửa chữa khẩn cấp các công trình của các cơ sở giáo dục khi bị thiệt hại nặng do thiên tai gây ra.

c) Kinh phí dự phòng cho công tác phòng, chống thiên tai trong nguồn vốn sự nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho quản lý, hỗ trợ khẩn cấp cho các đơn vị.

d) Nhà nước nâng tỷ lệ ngân sách hàng năm cấp cho các đơn vị trong việc tăng cường năng lực quản lý, đào tạo bồi dưỡng, tăng cường năng lực đào tạo cho các cơ sở giáo dục, thực hiện các chương trình, dự án trong Kế hoạch phòng, chống thiên tai; xây dựng mới, nâng cấp, tu bổ các công trình, mua sắm trang thiết bị đáp ứng cho việc phòng, chống thiên tai.

đ) Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ phát triển ODA cho các chương trình, dự án phòng, chống thiên tai; ưu tiên sử dụng các nguồn vốn ODA không hoàn lại trong việc nâng cao năng lực, đưa kiến thức về phòng, chống thiên tai vào nhà trường; xây dựng mẫu trường học an toàn phòng, chống thiên tai.

e) Huy động các nguồn lực, hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế để thực hiện các chương trình, dự án về phòng, chống thiên tai trong ngành Giáo dục.

g) Huy động kinh phí xã hội hóa từ các đơn vị, tổ chức, cá nhân đóng góp để triển khai thực hiện Kế hoạch và khắc phục hậu quả thiên tai.

h) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến kết hợp với các biện pháp truyền thống để phòng, chống thiên tai trong ngành Giáo dục.

VI. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nội dung đánh giá



a) Văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai

- Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn được xây dựng mới.
- Văn bản cũ được bổ sung, sửa đổi.
- Văn bản cũ vẫn còn giá trị.

- Việc thực hiện Chương trình, kế hoạch hành động theo chu kỳ hằng năm, 3 năm và 5 năm.

b) Bộ máy tổ chức

- Hiệu quả hoạt động của bộ máy về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hiệu quả hoạt động của bộ máy về công tác phòng, chống thiên tai của các sở giáo dục và đào tạo.

c) Kết quả của công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống thiên tai

- Nội dung hoạt động tuyên truyền đã và sẽ thực hiện

- Mức độ phù hợp của bộ công cụ đánh giá nhận thức, kỹ năng và hành vi của cán bộ quản lý, đội ngũ nhà giáo, nhân viên, người học về công tác phòng, chống thiên tai.

- Đánh giá kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế của công tác tuyên truyền theo định kỳ hàng năm.

d) Khả năng, hiệu quả của công tác phòng, chống thiên tai

- Khả năng đáp ứng về nhân lực, cơ sở vật chất, sự phối hợp qua kiểm tra hoặc diễn tập theo phân cấp (có sự tham gia của người học, cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ nhà giáo và nhân viên ngành Giáo dục).

- Khả năng ứng phó và phục hồi nhanh, bền vững ở những nơi thiên tai xảy ra.

đ) Hiệu quả đầu tư và hỗ trợ

- Về tài liệu, bồi dưỡng tập huấn hàng năm: Đánh giá kết quả thực tiễn thông qua hội nghị sơ kết 3 năm, tổng kết 5 năm thực hiện về công tác đưa kiến thức phòng, chống thiên tai vào các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Về cơ sở vật chất: Tác dụng thực tiễn của việc đầu tư, hỗ trợ.

- Về mô hình: Khả năng đáp ứng các yêu cầu thực tiễn của mô hình trường học an toàn phòng, chống thiên tai đã được xây dựng theo mô hình thí điểm.

e) Kết quả và hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực

- Đầu ra, hiệu quả thực tiễn của cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng.
- Hiệu quả việc tích hợp kiến thức vào các môn học có liên quan thuộc các chuyên ngành, không chuyên về phòng, chống thiên tai.
- g) Hiệu quả của sự phối hợp, hợp tác
 - Hiệu quả phối hợp của các lực lượng trong cơ sở giáo dục đào tạo.
 - Hiệu quả phối hợp giữa cơ sở giáo dục đào tạo với các lực lượng trên địa bàn.
 - Hiệu quả phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với các Bộ, ngành Trung ương, địa phương, tổ chức trong nước.
 - Hiệu quả hợp tác giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với các nước trong khu vực và trên thế giới, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ...

2. Phương pháp đánh giá

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với các tổ chức trong nước và quốc tế có tiềm năng và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đánh giá để xây dựng các tiêu chí và bộ công cụ đánh giá đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.
- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chương trình, kế hoạch hằng năm và đột xuất.
- Cùng các Bộ, ngành Trung ương, địa phương có liên quan xây dựng cơ chế phối hợp thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Chính phủ.

b) Các đơn vị cơ sở

Các đơn vị cơ sở tự đánh giá theo tiêu chí chung và bộ công cụ đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sau khi đã được các sở giáo dục và đào tạo và cơ sở giáo dục cụ thể hoá cho phù hợp với thực tế.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức bộ máy

a) Ở cấp Bộ

Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Giáo dục và Đào tạo có Văn phòng thường trực hoặc Đơn vị thường trực, có thể có cán bộ chuyên trách và một số cán bộ hợp đồng, chuyên gia theo yêu cầu của công việc theo từng giai đoạn cụ thể.

b) Ở địa phương



Sở giáo dục và đào tạo bố trí nhân sự tham gia Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của địa phương.

c) Ở các trường đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm

Thành lập Lực lượng phòng, chống thiên tai (tổ phòng, chống thiên tai) tại cơ sở (hoặc lồng ghép với Ban Chỉ huy khác có liên quan).

d) Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm việc chỉ đạo, phối hợp các hoạt động trước, trong và sau thảm họa; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả hoạt động và chuẩn bị báo cáo gửi Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai; Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện

a) Cục Cơ sở vật chất

Là đơn vị Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Giáo dục và Đào tạo; chủ trì phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức và điều hành Quỹ dự phòng công tác phòng, chống thiên tai của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chỉ đạo triển khai Hệ thống phần mềm quản lý rủi ro thiên tai ngành Giáo dục.

Giúp Ban Chỉ huy tổ chức thẩm định và phê duyệt thuyết minh đề cương các nhiệm vụ, dự án về phòng, chống thiên tai Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Tổ chức khảo sát đánh giá thực trạng công tác phòng, chống thiên tai ngành Giáo dục.

Tiếp tục triển khai tập huấn sâu rộng Khung trường học an toàn cho các cơ sở giáo dục và đào tạo. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện Kế hoạch an toàn trường học tại cơ sở.

Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp quản lý, các cơ sở giáo dục và đào tạo sử dụng tranh ảnh, thiết bị, máy móc, phần mềm lồng ghép, tích hợp kiến thức về phòng, chống thiên tai vào giảng dạy trong nhà trường.

Tổ chức kiểm tra đánh giá, giám sát việc thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai tại các địa phương và các cơ sở giáo dục.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Bộ giao.

b) Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường



Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ chỉ đạo tổ chức nghiên cứu và triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học về phòng, chống thiên tai, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu.

Tổ chức các phong trào về nghiên cứu khoa học về phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, đặc biệt thúc đẩy sự tham gia và triển khai các sáng kiến góp phần phòng, chống thiên tai của người học, các câu lạc bộ đổi mới sáng tạo vì xã hội trong trường học.

c) Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên

Chủ trì phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ trong việc tuyên truyền về phòng, chống thiên tai đối với người học; lồng ghép nội dung của Kế hoạch với các chương trình, phong trào, cuộc vận động có liên quan đến học sinh, sinh viên.

Tổ chức thường xuyên, hiệu quả “Ngày truyền thông Phòng chống thiên tai của Việt Nam” ngày 22/5 hàng năm, Tuần lễ Quốc gia phòng, chống thiên tai, Ngày Quốc tế thiên tai 13/10 trong phạm vi toàn ngành Giáo dục.

d) Vụ Giáo dục Thể chất

Chủ trì tổ chức tuyên truyền công tác phòng, chống đuối nước cho người học trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Xây dựng tài liệu hướng dẫn học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh tai nạn đuối nước và tài liệu bồi dưỡng nâng cao năng lực, phương pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phương pháp dạy bơi an toàn cho đội ngũ nhà giáo thể dục các trường phổ thông.

Chỉ đạo, tổ chức hướng dẫn người học những kiến thức an toàn về phòng chống đuối nước.

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai chương trình dạy bơi vào trong nhà trường và cơ sở giáo dục.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động phòng, chống đuối nước như: Bê bơi thông minh, phao cứu sinh, các khóa dạy bơi,...

đ) Vụ Giáo dục Mầm non, Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ Giáo dục Trung học, Vụ Giáo dục Thường xuyên

Chủ trì tổ chức, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai cho cán bộ quản lý, đội ngũ nhà giáo, người học trong các cơ sở giáo dục trong toàn ngành phù hợp định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục lồng ghép các kiến thức, kỹ năng về phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai vào nội dung các môn học, các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với kế hoạch phòng, chống thiên tai

của nhà trường, với lứa tuổi người học và đặc thù vùng miền nhằm tăng hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai tại cơ sở.

Rà soát, đánh giá, điều chỉnh bổ sung các tài liệu hiện lưu hành liên quan đến phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trong nhà trường ứng với từng cấp học phù hợp với định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Nghiên cứu biên soạn tài liệu phổ biến kiến thức, giáo dục kỹ năng về phòng, chống thiên tai, phù hợp với đặc thù từng vùng miền, đặc điểm tâm sinh lý và lứa tuổi của từng cấp học được lồng ghép vào các môn học chính khóa và các hoạt động ngoại khóa, tổ chức in ấn và cung cấp cho các cơ sở giáo dục trong toàn ngành phù hợp định hướng chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.

e) Vụ Pháp chế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ trong việc rà soát và tổ chức sửa đổi, bổ sung, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

g) Vụ Giáo dục Đại học

Chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ chỉ đạo tổ chức mở và triển khai đào tạo nguồn nhân lực về phòng, chống thiên tai đáp ứng nhu cầu xã hội.

Chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổ chức nâng cao nhận thức, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho cán bộ và cán bộ quản lý, đội ngũ giảng viên, học viên và sinh viên các cơ sở giáo dục đại học trong toàn ngành về phòng, chống thiên tai, chống ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu.

h) Cục Hợp tác quốc tế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ trong việc tìm kiếm và xúc tiến các cơ hội hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư, hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, nâng cao năng lực, góp phần thực hiện thành công các nội dung của Kế hoạch phòng, chống thiên tai; phối hợp với đơn vị Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức và tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo quốc tế, đàm phán, hợp tác song phương, đa phương về phòng, chống thiên tai thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

i) Vụ Kế hoạch - Tài chính

Chịu trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình, kế hoạch; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ công tác phòng, chống thiên tai theo đúng các quy định hiện hành.

k) Viện nghiên cứu và Thiết kế trường học

Tổ chức các nghiên cứu về phân vùng thiên tai và đặc trưng thiên tai của các vùng; nguyên nhân, điều kiện hình thành và đặc tính của các loại thiên tai có tần suất xuất hiện cao ở nước ta; cơ chế tác động của từng loại thiên tai đối với công trình trường học và các giải pháp phù hợp về quy hoạch, thiết kế xây dựng công trình nhằm hạn chế rủi ro thiên tai, bảo đảm khả năng chống chịu và giảm tác động của loại thiên tai đó đối với công trình trường học.

1) Cơ quan quản lý giáo dục các cấp, các cơ sở giáo dục đào tạo và các đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch phòng, chống thiên tai của Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch chi tiết, xác định các nhiệm vụ, nội dung, biện pháp cần ưu tiên để bố trí các nguồn lực triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện đặc thù, nhiệm vụ, chức năng của đơn vị mình. Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, theo yêu cầu của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cập nhật thông tin thiên tai vào Hệ thống phần mềm quản lý rủi ro thiên tai, Hệ thống quản lý dữ liệu Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kế hoạch phòng, chống thiên tai Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025 là tập hợp các nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa sâu sắc về nhận thức và thực tiễn nhằm tích cực chủ động phòng, chống, ứng phó với diễn biến bất thường của thiên tai, nhất là ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu. Vì vậy, cơ quan quản lý giáo dục các cấp, các cơ sở giáo dục đào tạo và các đơn vị liên quan cần quán triệt mục tiêu và chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra nhằm góp phần cùng cả nước xây dựng nước Việt Nam hòa bình, ổn định và phát triển bền vững.



PHỤ LỤC

Danh mục chương trình, dự án ban hành kèm theo

Kế hoạch phòng, chống thiên tai Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021 – 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 162/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Ký bởi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
 Cơ quan: Bộ Giáo dục và Đào tạo
 Ngày ký: 22-10-2020 13:31:33
 -07:00

TT	Nội dung chương trình, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kế hoạch thực hiện		Ghi chú
					Tóm tắt nội dung	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	
Biện pháp phi công trình							
1	Đưa kiến thức về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai vào nhà trường. Biên soạn tài liệu bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cán bộ, giáo viên. Rà soát, đánh giá, điều chỉnh bổ sung các tài liệu hiện lưu hành liên quan đến phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trong nhà trường ứng với từng cấp học phù hợp với định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.	Các vụ Bậc học	Bộ NN&PTNT; Các tổ chức Quốc tế, Các vụ: , GDTX, GDDT, HTQT; VP Bộ, Cục CSVC, Viện KHGD VN, Cục NG&CBQLCSGD	2021-2025	Rà soát kiến thức; biên soạn tài liệu; bồi dưỡng giáo viên; Tổ chức dạy thí điểm; lồng ghép, tích hợp vào các môn học; các hoạt động, chương trình, đề án liên quan.	30 (Ngân sách nhà nước, Huy động hỗ trợ từ các tổ chức Quốc tế).	Tổ chức dạy đại trà ở các mức độ khác nhau (Huy động tất cả các nguồn lực từ TW, địa phương, xã hội hóa và các tổ chức quốc tế).



	phù hợp định hướng chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.									
2	Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan để công tác phòng, chống thiên tai.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ.	2021-2025	Rà soát và hoàn thiện văn bản chỉ đạo, các hoạt động; XD tiêu chí đánh giá trường học PC, giảm nhẹ TT; XD cơ chế chính sách hỗ trợ	Sử dụng kinh phí thường xuyên của các đơn vị.	Thực hiện các văn bản, chế độ chính sách			
3	Thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Cục Cơ sở vật chất (CSVC)	Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ.	2021-2025	Thành lập BCĐ, XD cơ chế phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, và các cơ sở giáo dục	Sử dụng kinh phí thường xuyên của các đơn vị	Duy trì hoạt động của BCĐ Sử dụng kinh phí thường xuyên của các đơn vị.			
4	Tổ chức thông tin tuyên truyền trong các nhà trường và cộng đồng.	Vụ Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên (GDCT & CTHSSV)	VP Bộ; Báo GDĐT; Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ; các tổ chức Quốc tế.	2021-2025	XD kế hoạch, biên soạn TL, bồi dưỡng cán bộ về nội dung, kỹ năng tuyên truyền	10 (NSNN; Quốc tế).	Duy trì tuyên truyền thường xuyên			
5	Lập quỹ và tổ chức dự phòng.	Cục Cơ sở vật	VP Bộ, Vụ KHTC; Các tổ chức Quốc tế.	2021	XD cơ chế phối hợp, huy động nguồn lực, tổ	20 (Xã hội hóa;	Huy động nguồn lực, tổ chức dự			

	chất	chức vụ phòng ở 3 khu vực Bắc, Trung, Nam	Quốc tế).	phòng ở 3 khu vực Bắc, Trung, Nam
6	Nâng cấp, hoàn thiện và vận hành Hệ thống phần mềm thu thập, xử lý thông tin, kiểm tra, đánh giá trước, trong và sau thảm họa nhằm lập kế hoạch chuẩn bị, ứng phó, khắc phục hậu quả.	Cục Cơ sở vật chất	Các tổ chức Quốc tế; Ví dụ: GDCT&CTHSSV; HTQT; KHTC.	2021-2025
7	Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai theo nhu cầu phát triển xã hội.	Vụ Giáo dục Đại học (GDĐH)	Vụ: GDĐH; GDTX; KHTC và các cơ sở đào tạo.	2021-2025
8	- Nghiên cứu và triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học về phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu. - Tổ chức các cuộc thi về nghiên cứu khoa học về phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trong các cơ sở giáo dục,	Vụ Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Cục Cơ sở vật chất ; Vụ Kế hoạch – Tài chính và các cơ sở đào tạo.	2021-2022 2021-
		chức vụ phòng ở 3 khu vực Bắc, Trung, Nam	Quốc tế).	phòng ở 3 khu vực Bắc, Trung, Nam
		Nâng cấp, hoàn thiện và vận hành Hệ thống phần mềm	5 (NSNN; Quốc tế).	Duy trì thực hiện thông tin 2 chiều, tổng hợp, xử lý kết quả.
		XD chương trình, điều kiện đào tạo chuyên ngành PC và giám nhẹ thiên tai	20 (NSNN, Xã hội hóa).	2022-2025 Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tích hợp vào các chương trình liên quan (Huy động tất cả các nguồn lực từ TW, địa phương, xã hội hóa và các tổ chức quốc tế).
		Các sản phẩm Nghiên cứu và triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học về phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu áp dụng vào thực tiễn Việt Nam.	20 (NSNN, Xã hội hóa).	Huy động tất cả các nguồn lực từ TW, địa phương, xã hội hóa và các tổ chức quốc tế.